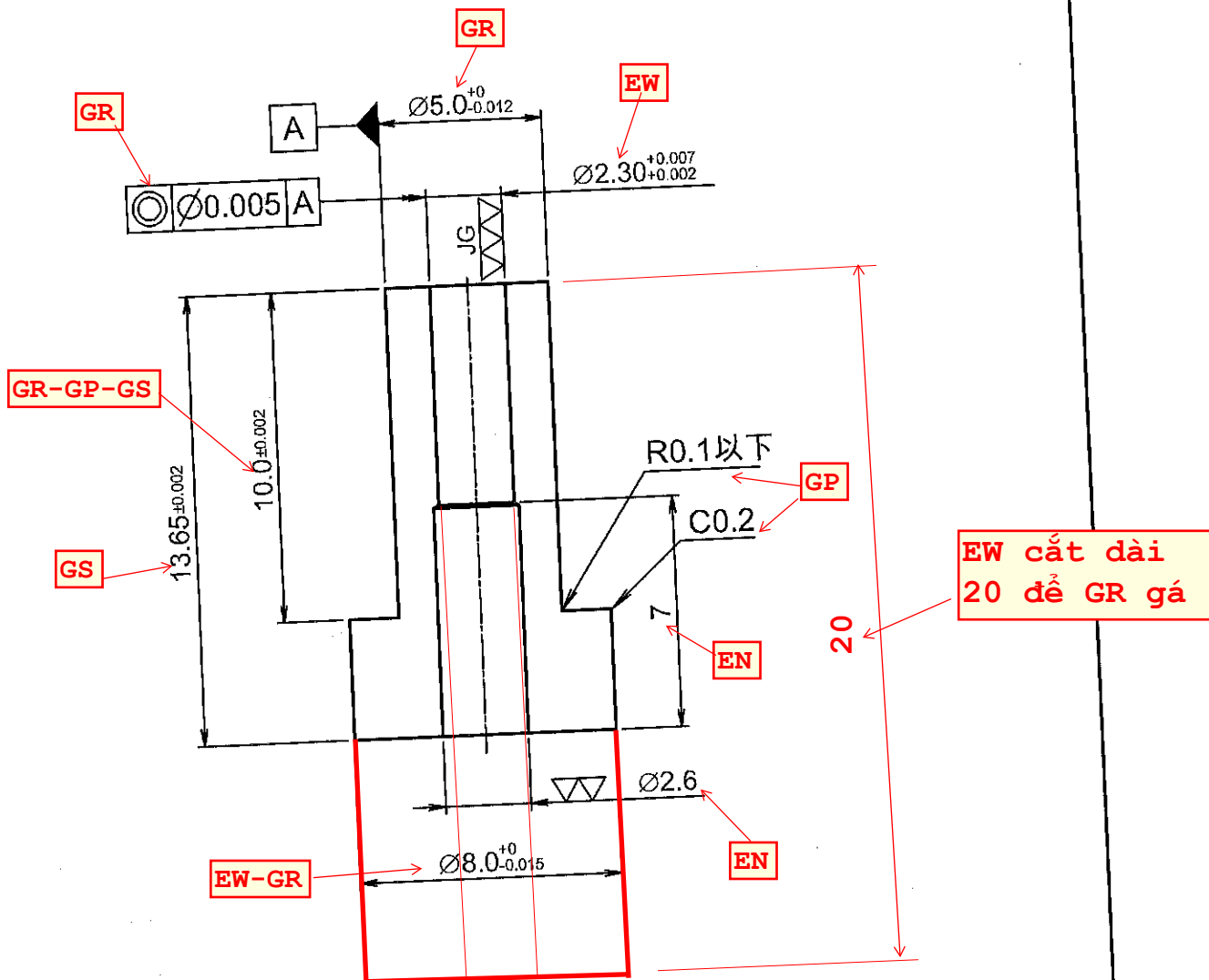


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2014/01/04			Lai_Ying_Kang	Su_Kuei_Hung	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						$\nabla \nabla \nabla$ ( $\nabla \nabla \nabla$ $\nabla \nabla$ )			



31-757AA

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Lai_Ying_Kang	Su_Kuei_Hung	部品図 PART DRAWING	固定側入子 STATIONARY SIDE INSERT
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	固定側入子
HRC 56° ~ 58°		部品図	固定側嵌具
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
RIGOR	2014/01/04	5:1	S908506

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 208 0181

SNO: **S908506**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>VLTD(EW)</b>	ED:20 EW:75 GR:60 GP:30 GS:40 EN:30 KT